

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 73514/CT-TTHT
V/v miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài
thực hiện dự án ODA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Alstom Transport SA
(Địa chỉ: P902, TN Capital, Số 109 Đ. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, MST:
0107874508)

Trả lời công văn số CP6/ATSA/ODA/10092018 ngày 24/10/2018 của Công ty TNHH Alstom Transport SA - Thầu chính THHĐ số HPLML/CP-06 - Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân

+ Tại Điều 1 hướng dẫn về người nộp thuế

“Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP...”

- Căn cứ Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ)

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng và phạm vi áp dụng

“1. Quy chế này áp dụng cho đối tượng là chuyên gia nước ngoài tham gia quản lý và thực hiện các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam và thành viên gia đình của họ.

Quy chế này áp dụng đối với các chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)...”

+ Tại Điều 3 hướng dẫn một số từ ngữ sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

...

2. “*Bên nước ngoài* ” (Nhà tài trợ vốn ODA) bao gồm: Chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài trợ song phương và các tổ chức liên quốc gia hoặc liên Chính phủ cung cấp vốn ODA cho Bên Việt Nam để thực hiện các chương trình, dự án tại Việt Nam.

3. “*Bên Việt Nam*” bao gồm: Các cơ quan quản lý nhà nước về ODA; các cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA; các chủ chương trình, dự án ODA và các Ban quản lý chương trình, dự án ODA...”

+ Tại Khoản 5 Điều 3 quy định về chuyên gia nước ngoài

“5. “*Chuyên gia nước ngoài* ” (sau đây gọi tắt là chuyên gia) là người không có quốc tịch Việt Nam vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án ODA theo quy định hay thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài...”

+ Tại Khoản 2 Điều 7 quy định về miễn thuế thu nhập

“Trong thời gian công tác tại Việt Nam, chuyên gia nước ngoài được miễn thuế TNCN đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án ODA”

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-KHĐT-BTC ngày 25/05/2010 giữa Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn quy chế chuyên gia của nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo quyết định số 119/2009/QĐ-TTG ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ:

+ Tại Khoản 1 Điều 3 hướng dẫn hồ sơ xác nhận chuyên gia:

“Điều 3. Xác nhận chuyên gia

1. Hồ sơ xác nhận chuyên gia:

Căn cứ vào phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 và đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 của Thông tư này, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng chuyên gia có hiệu lực, Chủ dự án gửi Cơ quan chủ quản công văn đề nghị xác nhận chuyên gia kèm theo Hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Bản cam kết không mang quốc tịch Việt Nam của chuyên gia.

- Bản sao hộ chiếu (có chứng thực) của chuyên gia và các thành viên trong gia đình chuyên gia, trong đó có trang thị thực nhập cảnh Việt Nam (nếu có) và trang đóng dấu xuất nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

- Bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) các tài liệu sau: (i) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu dịch vụ tư vấn (cá nhân hoặc nhóm chuyên gia); (ii) Tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm phần danh sách tư vấn).

- Văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài trong trường hợp có sự thay đổi và bổ sung so với danh sách chuyên gia, tư vấn trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản sao hợp đồng tư vấn của chuyên gia (cá nhân hoặc Nhóm chuyên gia) ký với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài.

2. Thủ tục xác nhận chuyên gia:

a) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ Hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án, Cơ quan chủ quản xác nhận chuyên gia theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này (có đóng dấu giáp lai) và gửi 08 bản gốc cho Chủ dự án.

b) Trong thời gian chưa có xác nhận Chuyên gia thì tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình về các Chuyên gia thuộc đối tượng miễn thuế Thu nhập cá nhân khi có phát sinh nghĩa vụ thuế...”

+ Tại Điều 4 hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn thuế Thu nhập cá nhân và thời hạn giải quyết của cơ quan thuế

“1. Tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) gửi hồ sơ đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia đến cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị của Chủ dự án hoặc của nhà thầu (công ty) đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia.

- Xác nhận của Cơ quan chủ quản về việc Chuyên gia đáp ứng đủ điều kiện về ưu đãi và miễn trừ theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này.

- Các tài liệu liên quan đến thu nhập được miễn thuế của Chuyên gia (hợp đồng, chứng từ chi trả thu nhập,...).

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm 1 nêu trên, Cơ quan thuế cấp Xác nhận miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia theo Mẫu số 2 kèm theo Thông tư này”

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp cá nhân là chuyên gia nước ngoài được tuyển chọn và ký hợp đồng với Nhà thầu (Công ty) để thực hiện chương trình, dự án ODA tại Việt Nam nhưng không thuộc danh sách trong tài liệu đấu thầu, để đảm bảo điều kiện được miễn thuế TNCN tại Việt Nam thì các chuyên gia nước ngoài nêu trên phải có văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài về việc: *Các chuyên gia nước ngoài của Công ty (nhà thầu chính) là chuyên gia được thay đổi, bổ sung so với danh sách chuyên gia nước ngoài trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

Hồ sơ xác nhận chuyên gia và thủ tục hồ sơ miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-KHĐT-BTC ngày 25/05/2010 nêu trên.

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài hợp lệ theo quy định tại Điểm 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-KHĐT-BTC thì Cơ quan thuế cấp Xác nhận miễn thuế thu nhập cá nhân cho Chuyên gia nước ngoài theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Alstom Transport SA - Thầu chính THHĐ số HPLML/CP-06 - Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Thuế TNCN;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn